

QUYẾT ĐỊNH
Về việc cấp học bổng khuyến khích học tập
Học kỳ II, năm học 2017-2018 (đợt 2)

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC AN GIANG

Căn cứ Căn cứ Quyết định số 1250/QĐ-ĐHAG, ngày 09/6/2017 của Hiệu trưởng Trường Đại học An Giang về việc ban hành "Quy chế tổ chức và hoạt động của Trường Đại học An Giang;

Căn cứ Quyết định số 1459A/QĐ-ĐHAG ngày 29/8/2016 của Hiệu trưởng Trường Đại học An Giang về quy định xét, cấp học bổng khuyến khích học tập trong đào tạo đại học, cao đẳng hình thức giáo dục chính quy từ năm học 2016-2017 đến năm học 2020-2021, ban hành kèm theo;

Căn cứ Biên bản số 1202A/BB-ĐHAG ngày 24/9/2018 về việc họp Hội đồng xét, cấp học bổng khuyến khích học tập học kỳ II, năm học 2017-2018 (đợt 2),

QUYẾT ĐỊNH:

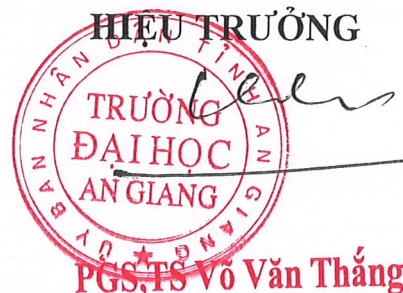
Điều 1. Cấp học bổng khuyến khích học tập học kỳ II năm học 2017-2018 cho 281 sinh viên thuộc các Khoa: Kinh tế - Quản trị Kinh doanh, Nông nghiệp – Tài nguyên Thiên nhiên, Ngoại ngữ, Kỹ thuật – Công nghệ - Môi trường, Công nghệ thông tin, Luật & Khoa học Chính trị, Du lịch & Văn hóa – Nghệ thuật, Sư phạm (danh sách kèm theo).

Điều 2. Mức học bổng theo Mục 3, Điều 2 của Quyết định số 1459A/QĐ-ĐHAG ngày 29/8/2016 của Hiệu trưởng Trường Đại học An Giang.

Điều 3. Các Ông (Bà) Trưởng phòng Đào tạo, Khảo thí – Đảm bảo chất lượng, Công tác Sinh viên, Kế hoạch – Tài vụ, các đơn vị liên quan và các sinh viên có tên ở Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như điều 3;
- Lưu: VT, CTSV.



UBND TỈNH AN GIANG
TRƯỜNG ĐẠI HỌC AN GIANG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH SINH VIÊN NHẬN HỌC BỔNG KHUYẾN KHÍCH HỌC TẬP
HỌC KỲ II, NĂM HỌC 2017-2018 (đợt 2)
(Ban hành kèm theo quyết định số 1737/QĐ-ĐHAG ngày 03/10/2018)

STT	MSSV	HỌ VÀ TÊN	NGÀY SINH	LỚP	ĐHT	ĐRL	TCTL	XL	1 Tháng	5 Tháng	Ghi Chú
HỆ ĐẠI HỌC KHOA KINH TẾ - QTKD											
1	DKQ151518	Đặng Hữu Lượng	01/03/1997	DH16KQ	3.82	100.00	17	XS	880,000	4,400,000	
2	DKQ151508	Nguyễn Thị Thích Hậu	14/10/1997	DH16KQ	3.71	92.50	17	XS	880,000	4,400,000	
3	DKQ151536	Dương Nguyễn Cẩm Thanh	26/02/1997	DH16KQ	3.47	90.00	15	G	810,000	4,050,000	
4	DKQ151547	Đỗ Thị Phương Trang	02/06/1997	DH16KQ	3.35	81.50	17	G	810,000	4,050,000	
5	DKQ151524	Tô Hoài Nhân	13/12/1997	DH16KQ	3.27	82.00	15	G	810,000	4,050,000	
6	DKT151595	Nguyễn Mạnh Khương	09/09/1997	DH16KT	3.87	90.00	15	XS	880,000	4,400,000	
7	DKT151608	Trương Bằng Trúc Ly	18/07/1997	DH16KT	3.83	90.00	18	XS	880,000	4,400,000	
8	DKT151619	Đặng Thị Xuân Nguyên	08/05/1997	DH16KT	3.67	90.00	15	XS	880,000	4,400,000	
9	DKT151633	Đặng Thị Như Quỳnh	29/03/1997	DH16KT	3.60	94.25	15	XS	880,000	4,400,000	
10	DKT151665	Trần Thị Tường Vi	24/11/1997	DH16KT	3.60	96.50	15	XS	880,000	4,400,000	
11	DKT151564	Phạm Thị Hồng Cẩm	11/12/1997	DH16KT	3.67	80.50	15	G	810,000	4,050,000	
12	DKT151655	Đặng Thị Yến Trinh	08/09/1997	DH16KT	3.67	80.00	15	G	810,000	4,050,000	
13	DKT152008	Lê Thị Yến Nhi	15/03/1997	DH16KT	3.56	93.00	18	G	810,000	4,050,000	
14	DKT151620	Lê Thị Ngọc Nguyên	15/01/1997	DH16KT	3.47	80.75	15	G	810,000	4,050,000	
15	DKT151648	Phạm Thị Cẩm Tiên	21/08/1997	DH16KT	3.47	81.00	15	G	810,000	4,050,000	
16	DKT152004	Nguyễn Thị Mỹ Huyền	15/04/1997	DH16KT	3.44	92.00	18	G	810,000	4,050,000	



17	DNH151681	Dương Thị Cẩm Giang	17/04/1997	DH16NH	3.67	90.75	15	XS	880,000	4,400,000
18	DNH151712	Bùi Ngọc Ngân	28/09/1997	DH16NH	3.60	83.75	15	G	810,000	4,050,000
19	DNH151697	Lâm Thị Giao Linh	20/01/1997	DH16NH	3.53	83.50	15	G	810,000	4,050,000
20	DNH151755	Huỳnh Thị Kim Thùy	19/09/1997	DH16NH	3.40	83.00	15	G	810,000	4,050,000
21	DNH151677	Hồ Thị Mỹ Duyên	16/02/1997	DH16NH	3.20	83.00	15	G	810,000	4,050,000
22	DNH151713	Mai Kim Ngân	24/04/1997	DH16NH	3.20	81.50	15	G	810,000	4,050,000
23	DNH151671	Huỳnh Thị Kim Chi	18/01/1997	DH16NH	3.73	80.00	15	G	810,000	4,050,000
24	DNH151724	Trương Thị Quỳnh Như	18/07/1997	DH16NH	3.53	75.00	15	K	740,000	3,700,000
25	DNH151715	Nguyễn Thị Mỹ Ngọc	24/04/1996	DH16NH	3.33	65.00	15	K	740,000	3,700,000
26	DQT151874	Lê Thị Ngọc Trang	20/02/1997	DH16QT	4.00	90.75	15	XS	880,000	4,400,000
27	DQT152033	Huỳnh Thị Tài Linh	15/08/1997	DH16QT	3.87	90.50	15	XS	880,000	4,400,000
28	DQT152046	Nguyễn Văn Đủ	09/01/1996	DH16QT	3.73	92.25	15	XS	880,000	4,400,000
29	DQT151852	Lê Thị Lệ Phương	20/01/1997	DH16QT	4.00	82.00	17	G	810,000	4,050,000
30	DQT151880	Tôn Thị Ngọc Tuyền	17/11/1997	DH16QT	3.87	84.50	15	G	810,000	4,050,000
31	DQT152028	Trình Thị Thu Hương	09/04/1997	DH16QT	3.67	82.00	15	G	810,000	4,050,000
32	DQT151841	Nguyễn Thị Yến Nhi	27/09/1997	DH16QT	3.53	81.50	15	G	810,000	4,050,000
33	DQT151863	Lý Thu Thảo	24/11/1997	DH16QT	3.53	80.00	15	G	810,000	4,050,000
34	DQT151823	Nguyễn Thị Lan Linh	10/01/1997	DH16QT	3.33	80.25	18	G	810,000	4,050,000
35	DQT151861	Hồ Thanh Thảo	23/09/1997	DH16QT	3.33	80.50	15	G	810,000	4,050,000
36	DTC151997	Thiều Thị Như Ý	27/04/1997	DH16TC	3.81	97.00	16	XS	880,000	4,400,000
37	DTC151994	Phạm Hoa Vinh	21/01/1997	DH16TC	2.81	75.50	16	K	740,000	3,700,000
38	DTC151953	Lưu Ngọc Phú	08/04/1997	DH16TC	2.72	72.00	18	K	740,000	3,700,000
39	DKQ161655	Phạm Thị Huyền Trân	14/05/1998	DH17KQ	3.80	92.00	15	XS	880,000	4,400,000
40	DKQ161661	Nguyễn Thị Hồng Vân	06/01/1998	DH17KQ	3.60	97.00	15	XS	880,000	4,400,000

41	DKT161679	Phùng Thị Điệp	07/06/1998	DH17KT	3.35	81.50	17	G	810,000	4,050,000	
42	DKT161691	Trần Thị Phương Huỳnh	09/10/1998	DH17KT	3.18	83.00	17	K	740,000	3,700,000	
43	DKT161746	Nguyễn Phú Quới	14/06/1997	DH17KT	3.18	81.25	17	K	740,000	3,700,000	
44	DKT161685	Hà Chí Hiếu	21/12/1997	DH17KT	3.18	75.25	17	K	740,000	3,700,000	
45	DKT161674	Trần Thị Phương Dung	11/02/1998	DH17KT	3.18	69.50	17	K	740,000	3,700,000	
46	DKT161787	Ngô Thị Hồng Yên	20/02/1998	DH17KT	3.35	79.50	17	K	740,000	3,700,000	
47	DKT161763	Nguyễn Huỳnh Anh Thư	18/10/1998	DH17KT	3.06	69.75	17	K	740,000	3,700,000	
48	DNH161873	Phan Ngọc Huy Thông	27/06/1993	DH17NH	3.57	81.00	21	G	810,000	4,050,000	
49	DNH161858	Bùi Văn Quân	10/09/1998	DH17NH	2.71	77.00	17	K	740,000	3,700,000	
50	DNH161829	Cổ Thị Thu Ngân	11/04/1998	DH17NH	3.06	72.00	17	K	740,000	3,700,000	
51	DNH161817	Phạm Trúc Linh	01/01/1998	DH17NH	3.18	71.00	17	K	740,000	3,700,000	
52	DNH161801	Quách Ngọc Hân	24/09/1998	DH17NH	2.80	66.00	17	K	740,000	3,700,000	
53	DNH161838	Tổng Thị Nguyên	15/02/1998	DH17NH	3.00	69.50	17	K	740,000	3,700,000	
54	DQT161970	Trần Thị Mỹ Phụng	13/10/1998	DH17QT	3.12	80.00	17	K	740,000	3,700,000	
55	DQT162012	Lâm Thúy Vi	05/12/1997	DH17QT	3.00	78.00	17	K	740,000	3,700,000	
56	DTC162029	Lý Gia Hân	27/01/1998	DH17TC	2.82	84.50	17	K	740,000	3,700,000	
57	DKT171654	Võ Ngọc Thảo	17/04/1999	DH18KT	4.00	90.75	17	XS	880,000	4,400,000	
58	DKT171641	Lý Lệ Quyên	26/08/1999	DH18KT	3.65	72.75	17	K	740,000	3,700,000	
Tổng cộng:										233,500,000	
HỆ CAO ĐẲNG KHOA KINH TẾ - QTKD											
1	CKT172110	Nguyễn Thanh Sơn	22/02/1998	CD42KT	3.25	67.80	17	K	740,000	3,700,000	
2	CKT172139	Nguyễn Thị Diệu Vy	24/06/1999	CD42KT	3.00	71.50	17	K	740,000	3,700,000	
Tổng cộng:										7,400,000	
HỆ ĐẠI HỌC KHOA NÔNG NGHIỆP - TNTN											

1	DBT152713	Bùi Hữu Nghị	15/06/1997	DH16BT1	4.00	93.00	19	XS	880,000	4,400,000
2	DBT152716	Nguyễn Văn Nhân	10/10/1997	DH16BT1	3.89	91.00	19	XS	880,000	4,400,000
3	DBT153552	Nguyễn Thị Huyền Trân	08/08/1997	DH16BT1	3.89	91.00	19	XS	880,000	4,400,000
4	DBT152725	Lý Lan Phương	17/04/1997	DH16BT1	3.79	93.00	19	XS	880,000	4,400,000
5	DBT153548	Nguyễn Thị Hồng Thơ	22/02/1996	DH16BT1	3.79	91.00	19	XS	880,000	4,400,000
6	DBT152675	Trần Thị Mỹ Chi	29/09/1997	DH16BT1	3.74	92.50	19	XS	880,000	4,400,000
7	DBT153554	Nguyễn Triệu Vĩ	29/09/1997	DH16BT1	3.74	93.00	19	XS	880,000	4,400,000
8	DBT152681	Phan Thị Thùy Dương	13/09/1996	DH16BT1	3.63	91.00	19	XS	880,000	4,400,000
9	DBT153540	Nguyễn Trung Nghi	25/02/1997	DH16BT1	3.89	88.00	19	G	810,000	4,050,000
10	DBT152765	Võ Trí Đức	11/02/1997	DH16BT2	3.89	100.00	19	XS	880,000	4,400,000
11	DBT152784	Nguyễn Văn Vũ Linh	08/08/1997	DH16BT2	3.89	95.75	19	XS	880,000	4,400,000
12	DBT152809	Võ Minh Tài	29/04/1997	DH16BT2	3.89	92.00	19	XS	880,000	4,400,000
13	DBT153529	Nguyễn Thanh Châu	14/04/1996	DH16BT2	3.68	94.75	19	XS	880,000	4,400,000
14	DBT153553	Lê Minh Trí	11/11/1997	DH16BT2	3.68	93.50	19	XS	880,000	4,400,000
15	DBT153549	Nguyễn Hữu Tính	19/01/1997	DH16BT2	3.89	86.50	19	G	810,000	4,050,000
16	DBT152768	Huỳnh Thanh Hải	10/12/1997	DH16BT2	3.81	82.50	21	G	810,000	4,050,000
17	DBT163909	Nguyễn Khanh Em	10/07/1996	DH17BT	3.81	97.00	16	XS	880,000	4,400,000
18	DBT163366	Phan Quý Qúa	09/04/1998	DH17BT	3.61	93.00	18	XS	880,000	4,400,000
19	DBT163440	Nguyễn Văn Tâm	10/09/1998	DH17BT	3.61	81.00	18	G	810,000	4,050,000
20	DBT173034	Khru Văn Mìn	27/07/1999	DH18BT1	3.44	85.00	16	G	810,000	4,050,000
21	DPN153000	Cù Ngọc Vượt Như	01/12/1997	DH16PN	3.78	98.00	18	XS	880,000	4,400,000
22	DPN153001	Dương Thị Huỳnh Như	21/09/1997	DH16PN	3.78	95.50	18	XS	880,000	4,400,000
23	DPN152961	Nguyễn Thị Ngọc Hân	16/07/1997	DH16PN	3.61	91.50	18	XS	880,000	4,400,000
24	DPN153025	Nguyễn Thị Cẩm Thơ	19/09/1997	DH16PN	3.67	83.00	18	G	810,000	4,050,000



25	DPN153026	Nguyễn Thị Kim Thơ	23/10/1997	DH16PN	3.56	81.50	18	G	810,000	4,050,000	
26	DPN153011	Đặng Ngọc Quý	28/11/1997	DH16PN	3.50	88.00	18	G	810,000	4,050,000	
27	DPN153010	Hồ Hữu Phước	06/01/1997	DH16PN	3.50	85.00	18	G	810,000	4,050,000	
28	DPN153037	Hồ Thanh Tuấn	13/10/1997	DH16PN	3.39	84.50	18	G	810,000	4,050,000	
29	DPN152959	Huỳnh Trung Hào	10/10/1997	DH16PN	3.22	94.00	18	G	810,000	4,050,000	
30	DCN152839	Nguyễn Trần Phước Chiến	07/12/1996	DH16CN	3.80	99.00	15	XS	880,000	4,400,000	
31	DCN152911	Phạm Duy Tân	25/02/1997	DH16CN	3.60	97.00	15	XS	880,000	4,400,000	
32	DCN152876	Hồng Văn Mạch	26/12/1997	DH16CN	3.60	97.00	15	XS	880,000	4,400,000	
33	DCN152891	Nguyễn Thị Huỳnh Như	18/01/1997	DH16CN	3.67	92.00	15	XS	880,000	4,400,000	
34	DCN152855	Nguyễn Thanh Hằng	14/09/1997	DH16CN	3.47	93.00	15	G	810,000	4,050,000	
35	DCN152860	Nguyễn Thị Ngọc Huyền	25/06/1997	DH16CN	3.47	95.00	15	G	810,000	4,050,000	
36	DCN152842	Phạm Quốc Cường	10/11/1997	DH16CN	3.41	87.00	17	G	810,000	4,050,000	
37	DCN152881	Trần Hoài Nam	10/12/1997	DH16CN	3.40	92.00	15	G	810,000	4,050,000	
38	DCN163509	Nguyễn Thị Cẩm Nhung	06/11/1998	DH17CN	3.56	90.50	16	G	810,000	4,050,000	
39	DCN163492	Văng Khánh Ly	28/01/1998	DH17CN	3.56	95.00	16	G	810,000	4,050,000	
40	DCN163479	Nguyễn Văn Hồ	01/02/1998	DH17CN	3.38	91.00	16	G	810,000	4,050,000	
41	DCN163496	Lê Phương Nam	12/08/1998	DH17CN	3.56	93.00	16	G	810,000	4,050,000	
42	DTP153206	Nguyễn Ngọc Thanh Nguyên	19/12/1997	DH16TP	3.38	94.00	16	G	810,000	4,050,000	
43	DTP153172	Nguyễn Thanh Hà	14/07/1997	DH16TP	3.31	92.00	16	G	810,000	4,050,000	
44	DTP153203	Hà Thị Kim Ngọc	24/9/1997	DH16TP	3.25	82.50	16	G	810,000	4,050,000	
45	DTP153175	Nguyễn Ngọc Hân	20/07/1997	DH16TP	3.19	92.00	16	K	740,000	3,700,000	
46	DTP153153	Huỳnh Ngọc Bảo Châu	09/07/1997	DH16TP	3.13	72.00	16	K	740,000	3,700,000	
47	DTP163670	Tô Thị Ngọc Diệu	04/12/1998	DH17TP	3.76	93.00	17	XS	880,000	4,400,000	
48	DTP163663	Nguyễn Thị Minh Anh	17/3/1998	DH17TP	3.59	90.25	17	G	810,000	4,050,000	



49	DTP173390	Thái Văn Tận	05/12/1999	DH18TP	3.41	83.00	17	G	810,000	4,050,000
50	DTT153367	Trương Thị Thúy Kiều	21/11/1997	DH16TT	3.73	90.75	15	XS	880,000	4,400,000
51	DTT153433	Trương Thị Kim Yến	25/03/1997	DH16TT	3.67	90.75	15	XS	880,000	4,400,000
52	DTT153327	Nguyễn Võ Thái Hoàng Tuấn	20/04/1997	DH16TT	3.67	90.50	15	XS	880,000	4,400,000
53	DTT153417	Nguyễn Ngọc Trân	06/03/1997	DH16TT	3.67	90.75	15	XS	880,000	4,400,000
54	DTT153426	Trương Thị Tường Vi	20/04/1997	DH16TT	3.67	90.00	15	XS	880,000	4,400,000
55	DTT153382	Đinh Thị Bích Ngọc	27/06/1997	DH16TT	3.60	91.50	15	XS	880,000	4,400,000
56	DTT153325	Huỳnh Thế Anh	13/02/1997	DH16TT	3.60	90.00	15	XS	880,000	4,400,000
57	DTT153393	Nguyễn Hoàng Quân	18/12/1996	DH16TT	3.53	90.00	15	G	810,000	4,050,000
58	DTT153353	Lê Thị Tuyết Hoa	01/01/1997	DH16TT	3.53	87.00	15	G	810,000	4,050,000
59	DTT153406	Võ Văn Thiện	20/02/1997	DH16TT	3.53	89.25	15	G	810,000	4,050,000
60	DTT173471	Nguyễn Thị Mỹ	09/08/1998	DH18TT	3.38	82.00	16	G	810,000	4,050,000
61	DSH153133	Nguyễn Thị Kiều Trang	04/03/1997	DH16SH	4.00	98.25	18	XS	880,000	4,400,000
62	DSH153058	Đinh Thị Ngọc Hân	11/10/1997	DH16SH	4.00	97.75	18	XS	880,000	4,400,000
63	DSH153060	Đoàn Thị Mai Hoa	28/04/1997	DH16SH	4.00	97.00	18	XS	880,000	4,400,000
64	DSH153068	Hồ Thị Như Huỳnh	29/01/1997	DH16SH	4.00	92.75	18	XS	880,000	4,400,000
65	DSH153059	Nguyễn Thị Thu Hiệp	07/07/1997	DH16SH	3.89	98.00	18	XS	880,000	4,400,000
66	DSH153127	Nguyễn Văn Thức	23/03/1997	DH16SH	3.89	95.25	18	XS	880,000	4,400,000
67	DSH153130	Ngô Lê Thành Toàn	13/03/1997	DH16SH	3.89	95.25	18	XS	880,000	4,400,000
68	DSH153574	Nguyễn Bùi Minh Thư	12/10/1996	DH16SH	3.89	91.00	18	XS	880,000	4,400,000
69	DSH153082	Phạm Thị Ngọc Linh	04/06/1997	DH16SH	3.83	91.00	18	XS	880,000	4,400,000
70	DSH153569	Nguyễn Thị Ngọc	05/03/1997	DH16SH	3.89	88.75	18	G	810,000	4,050,000
71	DSH163645	Nguyễn Thành Thạo	16/10/1998	DH17SH	3.69	96.75	16	XS	880,000	4,400,000
72	DSH173683	Nguyễn Chí Phước	27/7/1999	DH18SH	3.37	83.50	19	G	810,000	4,050,000

										Tổng cộng:	304,900,000	
HỆ CAO ĐẲNG KHOA NÔNG NGHIỆP - TNTN												
1	CPN163128	Võ Duy Hòa	06/08/1998	CD41PN	3.29	90.00	21	G	810,000	4,050,000		
2	CTP163219	Nguyễn Thị Bảo Nhi	24/5/1998	CD41TP	2.82	71.50	17	K	740,000	3,700,000		
3	CTP173654	Nguyễn Ngọc Thiện Ý	01/12/1999	CD42TP	2.77	68.00	18	K	740,000	3,700,000		
										Tổng cộng:	11,450,000	
HỆ ĐẠI HỌC KHOA DU LỊCH VÀ VH-NT												
1	DVN153896	Nguyễn Thanh Lâm	25/05/1997	DH16VN	3.42	81.50	19	G	810,000	4,050,000		
										Tổng cộng:	4,050,000	
HỆ CAO ĐẲNG KHOA DU LỊCH VÀ VH-NT												
1	CAN167501	Nguyễn Phan Anh	02/02/1995	CD41AN	3.59	80.25	17	G	810,000	4,050,000		
										Thực chi:	4,050,000	
HỆ ĐẠI HỌC KHOA NGOẠI NGỮ												
1	DAV150455	Trần Thị Mỹ Hiền	06/02/1997	DH16AV	3.87	100.00	15	XS	880,000	4,400,000		
2	DAV150457	Lê Thị Mai Hương	20/8//1991	DH16AV	3.87	98.00	15	XS	880,000	4,400,000		
3	DAV150462	Ngô Lợi Lợi	22/9/1997	DH16AV	3.73	98.00	15	XS	880,000	4,400,000		
4	DAV150454	Võ Kim Hân	24/11/1997	DH16AV	3.73	95.00	15	XS	880,000	4,400,000		
5	DAV150468	Nguyễn Huỳnh Diễm Ngọc	24/9/1997	DH16AV	3.6	98.00	15	XS	880,000	4,400,000		
6	DAV150449	Dư Thị Mỹ Dung	20/8/1997	DH16AV	3.6	90.00	15	XS	880,000	4,400,000		
7	DAV150475	Bùi Thị Ngọc Phần	30/5/1997	DH16AV	3.6	88.00	15	G	810,000	4,050,000		
8	DAV150476	Nguyễn Thị Ngọc Phước	24/10/1997	DH16AV	3.47	89.00	15	G	810,000	4,050,000		
9	DAV150480	Trần Thị Diễm Thanh	05/7/1997	DH16AV	3.38	91.00	16	G	810,000	4,050,000		
10	DTA151076	Thái Thị Mỹ Châu	14/7/1997	DH16TA	3.88	89.75	16	G	810,000	4,050,000		
11	DTA151087	Lý Minh Khoa	19/2/1997	DH16TA	4.00	88.00	16	G	810,000	4,050,000		

12	DTA151109	Hồ Thị Tuyết Trân	02/03/1997	DH16TA	4.00	80.50	16	G	810,000	4,050,000	
13	DTA151115	Nguyễn Nhật Thảo Vi	16/11/1997	DH16TA	4.00	81.25	16	G	810,000	4,050,000	
14	DAV167086	Trịnh Trần Yến Trinh	02/09/1998	DH17AV	3.65	93.00	17	XS	880,000	4,400,000	
15	DAV167049	Võ Thị Huỳnh Diệu	17/8/1998	DH17AV	3.53	92.50	17	G	810,000	4,050,000	
16	DAV167062	Lê Ngọc Linh	25/7/1998	DH17AV	3.47	85.50	17	G	810,000	4,050,000	
17	DAV176043	Phan Yến Nhi	06/11/1999	DH18AV	3.82	88.00	17	G	810,000	4,050,000	
18	DAV176074	Đỗ Đại Kiều Uyên	25/5/1987	DH18AV	3.41	89.00	17	G	810,000	4,050,000	
19	DAV176045	Hồ Huỳnh Ánh Như	29/4/1999	DH18AV	3.41	87.50	17	G	810,000	4,050,000	
Tổng cộng:										79,400,000	
HỆ ĐẠI HỌC KHOA KỸ THUẬT - CÔNG NGHỆ - MÔI TRƯỜNG											
1	DMT154108	Nguyễn Kiều Vĩ	30/10/1997	DH16MT	3.87	93.00	15	XS	880,000	4,400,000	
2	DMT154083	Phạm Thúy Mai	15/03/1997	DH16MT	3.6	88.00	15	G	810,000	4,050,000	
3	DMT154102	Hồ Hoàng Tính	05/09/1997	DH16MT	3.6	86.00	15	G	810,000	4,050,000	
4	DQM154237	Nguyễn Thị Xuân Đào	06/03/1997	DH16QM	4.0	95.25	15	XS	880,000	4,400,000	
5	DQM154302	Trần Hương Thảo	13/08/1997	DH16QM	3.87	90.50	15	XS	880,000	4,400,000	
6	DQM154326	Nguyễn Ngô Thanh Vi	05/11/1996	DH16QM	3.73	88.50	15	G	810,000	4,050,000	
7	DQM154265	Hà Hồng Lĩnh	20/09/1997	DH16QM	3.73	86.50	15	G	810,000	4,050,000	
8	DQM154290	Lê Văn Nước	25/05/1997	DH16QM	3.67	81.00	15	G	810,000	4,050,000	
9	DQM154243	Nguyễn Thị Hạnh	16/02/1997	DH16QM	3.6	83.25	15	G	810,000	4,050,000	
10	DQM166235	Nguyễn Thị Tuyết Nhung	30/06/1998	DH17QM	3.84	90.00	19	XS	880,000	4,400,000	
11	DQM166263	Nguyễn Thị Kim Tuyền	28/10/1998	DH17QM	4.0	83.00	19	G	810,000	4,050,000	
12	DQM175115	Phạm Thị Phương Thảo	23/12/1999	DH18QM	3.63	84.00	16	G	810,000	4,050,000	
13	DQM175106	Trần Thị Bích Ngọc	06/09/1998	DH18QM	2.75	85.00	16	K	740,000	3,700,000	
Tổng cộng:										53,700,000	

HỆ ĐẠI HỌC KHOA LUẬT & KHOA HỌC CHÍNH TRỊ											
1	DCT153741	Đào Thị Ngọc Giàu	18/10/1997	DH16CT	3.65	98.00	17	XS	880,000	4,400,000	
2	DCT153742	Phùng Thị Mỹ Huyền	20/3/1996	DH16CT	3.76	95.00	17	XS	880,000	4,400,000	
3	DCT153727	Trần Lệ Quyên	04/06/1997	DH16CT	3.71	75.25	17	K	740,000	3,700,000	
4	DCT153719	Phạm Văn Lượng	21/8/1994	DH16CT	3.00	68.75	17	K	740,000	3,700,000	
5	DCT164508	Nguyễn Thị Anh Đào	11/04/1998	DH17CT	3.31	81.00	16	G	810,000	4,050,000	
6	DCT164539	Đoàn Thị Ngọc Thời	18/7/1998	DH17CT	3.13	81.00	16	K	740,000	3,700,000	
7	DLU164654	Phạm Thị Thanh Trúc	06/07/1998	DH17LU	3.69	82.50	16	G	810,000	4,050,000	
8	DLU164576	Lê Thị Mỹ Huyền	05/02/1998	DH17LU	3.25	82.00	16	G	810,000	4,050,000	
9	DLU164549	Trần Thị Thúy An	18/8/1998	DH17LU	3.25	81.75	16	G	810,000	4,050,000	
10	DLU164650	Nguyễn Trọng Trí	08/01/1997	DH17LU	3.31	78.25	16	K	740,000	3,700,000	
11	DLU164644	Lê Thị Cẩm Tiên	25/5/1998	DH17LU	3.19	70.25	16	K	740,000	3,700,000	
12	DLU164647	Trần Thị Ngọc Trang	29/3/98	DH17LU	2.94	75.25	16	K	740,000	3,700,000	
13	DLU164563	Huỳnh Thị Dừa	21/6/1997	DH17LU	2.63	79.00	16	K	740,000	3,700,000	
14	DLU174607	Lê Gia Kỳ	01/01/1996	DH18LU1	3.12	86.25	17	K	740,000	3,700,000	
15	DLU174719	Nguyễn Thị Như Huỳnh	01/02/1999	DH18LU2	3.53	66.00	17	K	740,000	3,700,000	
Tổng cộng:										58,300,000	
HỆ ĐẠI HỌC KHOA CÔNG NGHỆ THÔNG TIN											
1	DTH154355	Chau Giàu	14/02/1997	DH16TH	4.00	95.00	15	XS	880,000	4,400,000	
2	DTH154401	Trương Thị Mỹ Nhung	04/09/1996	DH16TH	4.00	90.00	15	XS	880,000	4,400,000	
3	DTH154373	Nguyễn Duy Khánh	15/10/1997	DH16TH	3.80	97.00	15	XS	880,000	4,400,000	
4	DTH154357	Nguyễn Thị Ngọc Hân	26/03/1996	DH16TH	3.60	93.00	15	XS	880,000	4,400,000	
5	DTH154339	Trần Anh Chương	20/12/1997	DH16TH	4.00	86.00	15	G	810,000	4,050,000	
6	DTH154384	Huỳnh Xuân Mai	17/01/1997	DH16TH	4.00	86.00	15	G	810,000	4,050,000	

7	DTH154429	Trần Viên Thường	09/02/1997	DH16TH	4.00	84.00	15	G	810,000	4,050,000	
8	DTH154386	Võ Thanh Nam	08/08/1997	DH16TH	4.00	81.00	15	G	810,000	4,050,000	
9	DTH154413	Lê Văn Quý	27/05/1997	DH16TH	3.80	89.00	15	G	810,000	4,050,000	
10	DTH154436	Trịnh Thị Phương Trúc	12/01/1997	DH16TH	3.80	87.00	15	G	810,000	4,050,000	
11	DTH154350	Trần Văn Đô	15/07/1997	DH16TH	3.80	81.00	15	G	810,000	4,050,000	
12	DPM154115	Lê Văn Bằng	19/05/1994	DH16PM	3.80	83.50	15	G	810,000	4,050,000	
13	DPM154168	Trần Thị Bích Ngọc	20/07/1997	DH16PM	3.67	83.50	15	G	810,000	4,050,000	
14	DPM154133	Nguyễn Đặng Thuý Hiền	30/11/1997	DH16PM	3.67	81.50	15	G	810,000	4,050,000	
15	DPM154198	Hoàng Hoài Thu	13/03/1997	DH16PM	3.47	81.50	15	G	810,000	4,050,000	
16	DPM154185	Trần Phú Sĩ	10/02/1997	DH16PM	3.67	75.75	15	K	740,000	3,700,000	
17	DPM154170	Phạm Trần Minh Nhã	27/05/1997	DH16PM	3.53	74.75	15	K	740,000	3,700,000	
18	DPM154136	Võ Chí Hiếu	20/02/1997	DH16PM	3.53	72.25	15	K	740,000	3,700,000	
19	DPM154147	Lê Trọng Kỳ	01/10/1997	DH16PM	3.47	72.75	15	K	740,000	3,700,000	
20	DPM154134	Nguyễn Thành Hiệp	28/08/1997	DH16PM	3.47	72.00	15	K	740,000	3,700,000	
21	DPM154189	Lê Phước Tấn	22/06/1997	DH16PM	3.39	76.50	18	K	740,000	3,700,000	
22	DTH166354	Trần Quỳnh Anh Thư	28/08/1998	DH17TH	3.67	91.00	18	XS	880,000	4,400,000	
23	DTH166307	Ngô Chí Linh	15/06/1998	DH17TH	3.61	98.00	18	XS	880,000	4,400,000	
24	DTH166302	Dương Quốc Khang	05/03/1998	DH17TH	3.61	90.00	18	XS	880,000	4,400,000	
25	DTH166292	Nguyễn Thị Ngọc Hà	19/11/1998	DH17TH	3.56	82.00	18	G	810,000	4,050,000	
26	DTH166294	Lê Trần Trung Hào	04/05/1998	DH17TH	3.56	80.50	18	G	810,000	4,050,000	
27	DTH166291	Trần Thanh Tùng Em	09/01/1998	DH17TH	3.50	96.75	18	G	810,000	4,050,000	
Tổng cộng:										109,700,000	
HỆ ĐẠI HỌC KHOA SƯ PHẠM											
1	DGT150531	Ngô Thị Thuý An	07/07/1997	DH16GT	4.00	100.00	17	XS	880,000	4,400,000	

2	DGT150600	Lý Minh Tân	09/04/1997	DH16GT	3.76	91.00	17	XS	880,000	4,400,000	
3	DGT150631	Trịnh Đỗ Thúy Vy	20/01/1997	DH16GT	3.88	92.00	17	XS	880,000	4,400,000	
4	DGT150582	Nguyễn Văn Nhân	19/09/1996	DH16GT	3.88	86.00	17	G	810,000	4,050,000	
5	DGT150545	Nguyễn Đặng Trang Dung	20/05/1997	DH16GT	3.88	82.00	17	G	810,000	4,050,000	
6	DGT150624	Nguyễn Thị Cẩm Tú	01/01/1997	DH16GT	3.88	82.00	17	G	810,000	4,050,000	
7	DGT160225	Nguyễn Thị Ngọc An	27/04/1998	DH17GT1	4.00	88.00	16	G	810,000	4,050,000	
8	DGT160251	Đinh Ngọc Thảo My	08/10/1998	DH17GT1	4.00	81.00	16	G	810,000	4,050,000	
9	DGT160252	Trần Ngọc Thơ My	16/06/1998	DH17GT1	4.00	81.00	16	G	810,000	4,050,000	
10	DGT160292	Phạm Thị Kim Yến	15/07/1998	DH17GT1	4.00	80.00	16	G	810,000	4,050,000	
11	DGT160302	Phạm Thị Trúc Đào	25/12/1998	DH17GT2	3.88	81.30	16	G	810,000	4,050,000	
12	DGT160330	Huỳnh Lê Huỳnh Như	28/7/1998	DH17GT2	3.88	81.00	16	G	810,000	4,050,000	
13	DGT160317	Nguyễn Thị Trúc Mai	19/09/1998	DH17GT2	3.81	85.00	16	G	810,000	4,050,000	
14	DGT160314	Nguyễn Ngọc Linh	30/03/1998	DH17GT2	3.81	85.00	16	G	810,000	4,050,000	
15	DGT170299	Nguyễn Thị Diễm My	13/9/1999	DH18GT	3.65	71.80	17	K	740,000	3,700,000	
16	DGT170323	Trần Hoàng Sơn	08/10/1999	DH18GT	3.35	76.80	17	K	740,000	3,700,000	
17	DGT170339	Trần Thị Bích Tuyên	21/8/1999	DH18GT	3.65	76.30	17	K	740,000	3,700,000	
18	DTO151153	Trần Thị Lệ Xuân	03/01/1997	DH16TO	3.41	82.00	17	G	810,000	4,050,000	
19	DTO151154	Nguyễn Thị Mỹ Xuyên	10/04/1997	DH16TO	2.94	83.00	17	K	740,000	3,700,000	
20	DTO160673	Nguyễn Kim Chung	05/01/1998	DH17TO	3.60	91.00	15	XS	880,000	4,400,000	
21	DTO160689	Tô Thị Châu Loan	06/05/1997	DH17TO	3.53	85.00	15	G	810,000	4,050,000	
22	DTO160680	Hồ Thị Hoa	24/04/1997	DH17TO	3.53	84.50	15	G	810,000	4,050,000	
23	DTO170712	Lê Thị Màng	31/05/1999	DH18TO	4.00	82.00	18	G	810,000	4,050,000	
24	DTO170710	Phan Thị Thùy Linh	27/10/1999	DH18TO	3.67	81.25	18	G	810,000	4,050,000	
25	DTO170711	Nguyễn Thị Ngọc Mai	08/11/1999	DH18TO	4.00	79.50	18	K	740,000	3,700,000	

26	DHH150648	Đỗ Thị Thanh Hương	23/08/1997	DH16HH	4.00	97.50	15	XS	880,000	4,400,000
27	DHH150670	Huỳnh Ngô Tú Trân	09/06/1997	DH16HH	3.67	94.00	15	XS	880,000	4,400,000
28	DHH150649	Ngô Thị Linh	16/08/1992	DH16HH	3.67	83.25	15	G	810,000	4,050,000
29	DHH160375	Nguyễn Thị Hữu Nghi	08/08/1998	DH17HH	3.88	81.50	17	G	810,000	4,050,000
30	DHH160365	Nguyễn Thị Huỳnh Giao	21/06/1998	DH17HH	3.24	81.50	17	G	810,000	4,050,000
31	DHH170373	Tiêu Phan Thảo Vy	06/10/1999	DH18HH	3.33	66.00	15	K	740,000	3,700,000
32	DHH170364	Trương Thị Thiên Thanh	03/12/1999	DH18HH	2.87	71.00	15	K	740,000	3,700,000
33	DSI151025	Trần Thị Thanh Tuyền	13/05/1992	DH16SI	3.35	78.80	17	K	740,000	3,700,000
34	DSI150996	Nguyễn Đặng Gia Hân	23/08/1997	DH16SI	3.47	75.00	17	K	740,000	3,700,000
35	DSI151028	Hồ Hải Yến	10/01/1997	DH16SI	3.24	76.50	17	K	740,000	3,700,000
36	DNV150950	Nguyễn Thanh Duy	24/12/97	DH16NV	3.72	91.00	18	XS	880,000	4,400,000
37	DNV150979	Ngô Thị Mỹ Trinh	21/06/97	DH16NV	3.61	97.00	18	XS	880,000	4,400,000
38	DNV160627	Nguyễn Minh Nhựt	16/02/1998	DH17NV	3.50	95.00	18	G	810,000	4,050,000
39	DNV160809	Nguyễn Văn Chiêu	09/05/1998	DH17NV	3.44	92.00	18	G	810,000	4,050,000
40	DNV170554	Chế Thị Ngọc Hân	10/12/1999	DH18NV	3.69	95.00	16	XS	880,000	4,400,000
41	DNV170614	Trần Thị Nhã Tuyền	08/04/1999	DH18NV	3.56	90.00	16	G	810,000	4,050,000
42	DNV170618	Lê Quốc Việt	24/03/1999	DH18NV	3.50	88.00	16	G	810,000	4,050,000
43	DNV170594	Nguyễn Thị Ngân Tem	11/01/1999	DH18NV	3.25	83.00	16	G	810,000	4,050,000
44	DSU151038	Đỗ Kim Hồng	04/07/1997	DH16SU	3.65	88.00	17	G	810,000	4,050,000
45	DSU151042	Lê Thị Huỳnh Kim	08/04/1997	DH16SU	3.41	83.75	17	G	810,000	4,050,000
46	DSU151063	Văn Thị Cẩm Tiên	04/08/1997	DH16SU	3.18	86.00	17	K	740,000	3,700,000
47	DSU151047	Lê Kim Ngân	23/09/1997	DH16SU	3.12	77.50	17	K	740,000	3,700,000
48	DSU160665	Trần Thị Hồng Thắm	27/07/1998	DH17SU	3.88	83.00	17	G	810,000	4,050,000
49	DDL150517	Lê Thanh Tân	21/02/1997	DH16DL	3.53	82.00	19	G	810,000	4,050,000

50	DDL150491	Nguyễn Thị Mỹ Duyên	28/03/1997	DH16DL	3.47	81.00	19	G	810,000	4,050,000	
51	DDL150512	Huỳnh Thị Yên Nhi	06/03/1997	DH16DL	3.21	81.00	19	G	810,000	4,050,000	
52	DDL150519	Trần Minh Thi	04/03/1997	DH16DL	3.42	65.75	19	K	740,000	3,700,000	
53	DDL150524	Phan Minh Trí	08/09/1997	DH16DL	3.32	70.00	19	K	740,000	3,700,000	
54	DDL160838	Nguyễn Thị Bảo Trâm	30/09/1997	DH17DL	3.63	93.00	19	XS	880,000	4,400,000	
55	DDL160210	Nguyễn Đức Mạnh	22/11/1998	DH17DL	3.42	89.00	19	G	810,000	4,050,000	
56	DMN170464	Thái Thị Vàng	01/01/1999	DH18MN1	3.35	80.00	17	G	810,000	4,050,000	
57	DMN170494	Nguyễn Thùy Linh	27/05/1999	DH18MN2	3.18	83.00	17	K	740,000	3,700,000	
58	DMN170498	Nguyễn Thị Lụa	15/07/1999	DH18MN2	3.06	74.25	17	K	740,000	3,700,000	
59	DMN170476	Võ Thị Diễm	23/08/1999	DH18MN2	3.00	67.00	17	K	740,000	3,700,000	
60	DMN170545	Hồ Thị Như Ý	06/09/1998	DH18MN2	2.65	67.50	17	K	740,000	3,700,000	
Tổng cộng:										240,200,000	
HỆ CAO ĐẲNG KHOA SƯ PHẠM											
1	CGT160724	Trần Thị Ngọc Quyên	17/01/1998	CD41GT1	3.71	79.50	17	K	740,000	3,700,000	
2	CGT160022	Phan Thị Thùy Linh	11/03/1998	CD41GT1	3.47	81.50	17	G	810,000	4,050,000	
3	CGT160055	Lê Văn Trâm	09/06/1997	CD41GT1	3.24	76.50	17	K	740,000	3,700,000	
4	CGT160734	Mai Thị Tuyền	31/07/1998	CD41GT1	3.12	71.00	17	K	740,000	3,700,000	
5	CGT160027	Dương Thị Ngọc Mỹ	25/06/1998	CD41GT1	3.12	71.50	17	K	740,000	3,700,000	
6	CGT160056	Nguyễn Thị Thảo Trang	18/01/1998	CD41GT1	3.12	74.00	17	K	740,000	3,700,000	
7	CGT160710	Huỳnh Thị Kim Ánh	25/06/1998	CD41GT1	3.00	75.50	17	K	740,000	3,700,000	
8	CGT160722	Néáng Chanh Ni	13/08/1998	CD41GT1	2.71	80.00	17	K	740,000	3,700,000	
9	CGT160125	Lê Thị Bảo Trinh	13/02/1997	CD41GT2	3.59	88.25	17	G	810,000	4,050,000	
10	CMN160741	Nguyễn Thị Anh Thư	04/12/1998	CD41MN	3.83	96.00	18	XS	880,000	4,400,000	
Tổng cộng:										38,400,000	



TỔNG CỘNG: Có 281 SV nhận học bổng HK II, năm học 2017 - 2018 (đợt 2).

KHÁ:	66	Tổng chi loại khá:	244,200,000
GIỎI:	129	Tổng chi loại giỏi:	522,450,000
XUẤT SẮC:	86	Tổng chi loại XS:	378,400,000
TỔNG:	281	Tổng chi:	1,145,050,000



PGS, TS Võ Văn Thắng